



Giới thiệu Văn bản - Tài liệu

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Thực hiện Nghị định 54/2003/NĐ-CP (ngày 19/5/2003) của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như Nghị định 28/2004/NĐ-CP (ngày 16/01/2004): sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP, ngày 13 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong đã ký Quyết định ban hành “Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia”. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ trước, ban hành cách đây đã 10 năm (ngày 4 tháng 5 năm 1994).

So với Điều lệ năm 1994, Điều lệ này có những điểm khác biệt, thể hiện sự đổi mới trong cơ chế quản lý và tiếp cận hoạt động thông tin KHCN trong giai đoạn CNH và HĐH đất nước của Đảng và Nhà nước ta. Trong đó, nổi bật là các nội dung sau:

1. Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia thôi chức năng “*Giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất hoạt động thông tin KHCN trong phạm vi cả nước*” (chức năng này có trong Điều lệ 1994). Chức năng này được chuyển giao cho Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên.

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia chuyển từ hoạt động sự nghiệp sang “*đơn vị sự nghiệp có thu*”- (Điều 8); từ nay Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia sẽ hoạt động theo tinh thần Nghị định 10/ 2002/NĐ-CP (ngày 16/01/2002) về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu và các văn bản kèm theo.

2. Trong Điều lệ mới khẳng định rõ vai trò và trách nhiệm đi đầu của Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia: “*là đơn vị sự nghiệp đứng đầu hệ thống các tổ chức thông tin khoa học và công nghệ, thực hiện chức năng thông tin, thư viện trung tâm của cả nước về khoa học và công nghệ*” (Điều 1).

3. Tuy không thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, nhưng Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia vẫn có vai trò quan trọng trong việc “*Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thông tin KHCN; phát triển nguồn lực thông tin KHCN của đất nước*” - (Khoản 1, Điều 2); “*Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, áp dụng các chuẩn trong lĩnh vực thông tin, thư viện KHCN*” - (Khoản 9, Điều 2); “*Phối hợp tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ thông tin KHCN*” - (Khoản 10, Điều 2).

4. Đối với công tác thu thập, tạo nguồn tin KHCN, trong Điều lệ mới nhấn mạnh: “*đặc biệt nguồn tin về tài liệu điều tra cơ bản, luận án trên đại học, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, các nhiệm vụ KHCN đang tiến hành*” - (Khoản 2, Điều 2).

5. Trung tâm được giao thêm một số nhiệm vụ /sản phẩm mới mang tính toàn quốc: *Xây dựng thư viện điện tử quốc gia về KHCN; Xuất bản sách Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Công*

bổ Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước đang tiến hành và kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Phát triển Mạng thông tin KHCN Việt Nam và Chợ ảo Công nghệ và Thiết bị Việt Nam; Đưa tri thức đến với mọi người, đặc biệt là thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Những nội dung này được thể hiện trong các Khoản 4,6,7, 8 của Điều 2.

6. Ngoài ra, trong Điều lệ mới của Trung tâm còn xác lập một số nội dung quan trọng khác như cơ cấu tổ chức, nhân lực, quản lý lao động của Trung tâm.v.v...; tạo hành lang pháp lý cho Trung tâm có thể hoạt động tốt trong giai đoạn mới.

Dưới đây, Tạp chí “Thông tin & Tư liệu” xin đăng toàn bộ Điều lệ để bạn đọc và các tổ chức /cán bộ thông tin trong toàn Mạng lưới có thể tham khảo, nắm được cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu mới của Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia trong giai đoạn hiện tại.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ- BKHCN ngày 13/05/2004

của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHƯƠNG I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức đứng đầu hệ thống các tổ chức thông tin khoa học và công nghệ, thực hiện chức năng thông tin, thư viện trung tâm của cả nước về khoa học và công nghệ..

Tên giao dịch của Trung tâm bằng tiếng Anh là “**National Centre for Scientific and Technological Information**” (viết tắt là NACESTI).

Trung tâm được sử dụng tên gọi truyền thống là “**Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương**” (tên giao dịch tiếng Anh là **Central Library for Science and Technology**) trong quan hệ đối ngoại với cộng đồng thư viện và giới xuất bản.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có các tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có trụ sở tại 24- 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ của đất nước;

2. Thu thập, chọn lọc, xử lý, lưu trữ và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và thế giới, đặc biệt nguồn tin về tài liệu điều tra cơ bản, luận án trên đại học, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành;
3. Tổ chức và thực hiện đăng ký, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
4. Thực hiện nhiệm vụ Thư viện trung tâm của cả nước về khoa học và công nghệ; xây dựng thư viện điện tử quốc gia về khoa học và công nghệ;
5. Tổ chức và thực hiện việc cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, giáo dục, đào tạo, sản xuất, kinh doanh;
6. Xuất bản “Sách Khoa học và Công nghệ Việt Nam”; Tạp chí “Thông tin & Tư liệu”, ấn phẩm thông tin; công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước đang tiến hành và kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nói trên;
7. Phát triển Mạng thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam (VISTA), Chợ ảo Công nghệ và Thiết bị Việt Nam;
8. *Tổ chức và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ, đưa tri thức khoa học đến với mọi người, đặc biệt là thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa;*
9. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, áp dụng các chuẩn trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ;
10. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ;
11. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin khoa học và công nghệ;
12. Được thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực thông tin khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;
13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao;
14. Quản lý tổ chức, cán bộ, tài sản và hồ sơ tài liệu của Trung tâm theo sự phân cấp và quy định của Bộ.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm:

1. Phòng Phát triển hoạt động thông tin khoa học và công nghệ
2. Phòng Phát triển nguồn tin
3. Phòng Cơ sở dữ liệu
4. Phòng Đọc sách
5. Phòng Đọc tạp chí

6. Phòng Tra cứu và cung cấp tài liệu điện tử
7. Phòng Phân tích thông tin
8. Phòng Thông tin thị trường khoa học và công nghệ
9. Phòng Thông tin nông thôn, miền núi
10. Phòng Tin học
11. Phòng Hợp tác quốc tế
12. Phòng Thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ
13. Phòng In - sao
14. Trung tâm Infoterra Việt Nam
15. Văn phòng

Trung tâm được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng do Giám đốc đứng đầu và có một số Phó giám đốc giúp việc.

Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về toàn bộ công tác của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các đơn vị trực thuộc Trung tâm; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và viên chức phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm.

Các Phó giám đốc do Giám đốc đề nghị, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm; có trách nhiệm giúp Giám đốc về phần công tác được phân công phụ trách và được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được Giám đốc ủy quyền.

Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó giám đốc được thay mặt Giám đốc để điều hành và giải quyết công việc của Trung tâm theo sự ủy quyền của Giám đốc.

Điều 4. Nhân lực của Trung tâm gồm có:

1. Cán bộ trong biên chế;
2. Cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động gồm:
 - a) Loại có thời hạn từ một năm trở lên và không xác định thời hạn;
 - b) Loại hợp đồng theo công việc, có thời hạn dưới một năm.

Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của Trung tâm.

Điều 5. Trung tâm thực hiện chế độ quản lý lao động và trả tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với các cán bộ trong biên chế nhà nước, cán bộ lao động hợp đồng từ nguồn kinh phí của Trung tâm theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

CHƯƠNG III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Giám đốc Trung tâm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm trên cơ sở Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm và theo quy chế làm việc của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Trung tâm phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 8. Trung tâm được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

1. Nguồn tài chính của Trung tâm bao gồm các nguồn sau:

- a) Nguồn từ ngân sách nhà nước cấp;
- b) Nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm;
- c) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: viện trợ, vay nợ, quà biếu, v.v...

2. Các khoản chi bao gồm:

- a) Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;
- b) Chi hoạt động cung ứng dịch vụ;
- c) Chi thuê lao động;
- d) Các khoản chi khác theo quy định.

Điều 9. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước; trích lập các quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, dự phòng ổn định thu nhập, phúc lợi và khen thưởng, thực hiện chế độ kế toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Giám đốc Trung tâm phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm phối hợp với vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ (đã ký)